

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở
(15 lô đất) tổ chức ngày 07/11/2020 tại Công ty Đấu giá hợp danh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1051/TTr-STNMT ngày 10/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở (15 lô đất) thuộc Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D, thành phố Quy Nhơn (tổ chức ngày 07/11/2020) tại Công ty Đấu giá hợp danh Bình Định, với tổng số tiền trúng đấu giá phải thu, nộp vào NSNN là **41.783.400.000 đồng** (Bốn mươi một tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng), chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện thu các khoản nghĩa vụ tài chính, hoàn tất thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng trúng đấu giá theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty Đấu giá hợp danh Bình Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
TỔ CHỨC NGÀY 07/11/2020 TẠI CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI TRÚNG ĐẦU GIÁ	ĐỊA CHỈ	NĂM SINH	SỐ CMND	KÝ HIỆU SỐ LÔ	DIỆN TÍCH (m2)	TÊN ĐƯỜNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT	GIÁ TRÚNG ĐẦU GIÁ (đồng)	ĐỊA CHỈ THỬA ĐẤT
I	Khu ĐÔ 01, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc QL 1D										
1	Trần Mỹ Phụng	Số 289 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	1986	211894362	04 Khu ĐÔ 01	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.600.000.000	Khu ĐÔ 01, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
2	Trần Văn Hiệu	KV5, phường Quang Trung, TP Quy Nhơn	1978	211665957	05 Khu ĐÔ 01	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.600.000.000	Khu ĐÔ 01, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
3	Mai Tuấn Dũng	Phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn	1991	215233982	06 Khu ĐÔ 01	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.600.000.000	Khu ĐÔ 01, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
II	Khu ĐÔ 02, Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc QL 1D										
4	Nguyễn Thị Lệ Chi	Lô E10, đường Thoại Ngọc Hầu, P. Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	1989	215018923	03 Khu ĐÔ 02	100,0	Đường A6, lộ giới 13m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.875.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
5	Võ Kim Quang	KV2, phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	1968	211070149	04 Khu ĐÔ 02	100,0	Đường A6, lộ giới 13m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.875.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
6	Nguyễn Văn Thông	243 Quang Trung, P. Bình Định, TX An Nhơn	1979	211635088	11 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.800.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
	Nguyễn Thị Hải Yến	KV1, P. Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn	1983	211751152							
7	Nguyễn Thị Dư	Xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	1990	215123033	12 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.800.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
8	Trương Thị Dạ Lý	Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn	1977	211634245	13 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.800.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI TRÚNG ĐẦU GIÁ	ĐỊA CHỈ	NĂM SINH	SỐ CMND	KÝ HIỆU SỐ LÔ	DIỆN TÍCH (m2)	TÊN ĐƯỜNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT	GIÁ TRÚNG ĐẦU GIÁ (đồng)	ĐỊA CHỈ THỬA ĐẤT
9	Trần Thị Mai Hương	Số 53 Chế Lan Viên, TP Quy Nhơn	1984	215566381	14 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A2, lộ giới 12m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.800.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
	Trần Quang Trung		1980	211463798							
10	Huỳnh Văn An	Phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	1982	211860554	21 Khu ĐÔ 02	104,4	Đường A7, lộ giới 16m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	3.658.200.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
	Lê Thị Cạnh		1983	211773935							
11	Nguyễn Thị Hà	Xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	1974	211574507	22 Khu ĐÔ 02	106,4	Đường A7, lộ giới 16m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	3.575.200.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
12	Tiêu Văn Sinh	KV Tân Hòa, P. Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	1968	211267900	29 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A3, lộ giới 13m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.400.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
13	Nguyễn Diệu Thúy	KV6, P. Trần Phú, TP Quy Nhơn	1974	211558738	30 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A3, lộ giới 13m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.400.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
14	Trần Mỹ Phụng	Số 289 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	1986	211894362	31 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A3, lộ giới 13m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.500.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
15	Trần Mỹ Phụng	Số 289 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	1986	211894362	32 Khu ĐÔ 02	80,0	Đường A3, lộ giới 13m	Xây dựng nhà ở	Lâu dài	2.500.000.000	Khu ĐÔ 02, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D
	Tổng cộng					1.290,8				41.783.400.000	